TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN PHƯỚC** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05/4/2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Trung Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Trà Giang

Bà Nguyễn Thị Thu Hà

-Thư ký phiên toà: Ông Võ Kim Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 150/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/02/2019 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1990, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 01, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1990, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 7b, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng V trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh S xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Trong thời gian chung sống, do tính tình không hợp, vợ chồng thường hay cãi vã nên phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hoà giải được. Đến nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể

tiếp tục cuộc sống chung với anh S được nữa. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

- *Về con chung:* Chị và anh S có 01 người con chung là Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 14/4/2014. Nguyện vọng của chị sau ly hôn là trực tiếp nuôi dưỡng cháu N đến 18 tuổi, không yêu cầu anh S cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn S: Toà án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải. Mặc dù, có mặt tại nơi cư trú nhưng anh S không có văn bản trình bày ý kiến của mình, không đến Toà án làm việc, cố tình trốn tránh nên Toà án không thể tiến hành lấy lời khai. Vì vậy, Toà án tiến hành giải quyết vụ án theo các tài liệu chứng cứ thu thập được.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các trình tự thủ tục tố tụng, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của họ; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Cho chị Nguyễn Thị Hồng V ly hôn với anh Nguyễn Văn S. Về nuôi con: Giao cháu Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 14/4/2014 cho chị V nuôi dưỡng, chị V không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được công bố tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng và đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với bị đơn anh Nguyễn Văn S nhưng anh S vẫn vắng mặt tại phiên toà; còn nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị V, anh S là đúng quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Nguyễn Văn S kết hôn vào năn 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, như vậy quan hệ hôn nhân của chị V và anh S là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống, do tính tình không hợp, vợ chồng thường hay cãi vã dẫn đến phát sinh nhiều mâu thuẫn và hiện tại hai người sống ly thân. Nay chị V không còn tình cảm, không thể tiếp tục sống chung với anh S được nữa nên chị xin ly hôn với anh S. Xét thấy, mâu thuẫn của chị V và anh S là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt

được nên chấp nhận đơn ly hôn của chị V là đúng quy đinh tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về nuôi con: Chị V và anh S có một người con chung là cháu Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 14/4/2014. Xét thấy, cháu Nguyễn Thị Huỳnh N là con gái và đang ở độ tuổi mẫu giáo cần sự chăm sóc, dạy dỗ của mẹ và hiện nay cháu N đang sinh sống với chị V nên giao cháu N cho chị V nuôi dưỡng là hợp lý, đảm bảo quyền lợi của con. Chị V không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị V không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị V phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, Xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng V.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Hồng V ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

Về nuôi con: Giao cháu Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 14/4/2014 cho chị Nguyễn Thị Hồng V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0004300 ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước. Chị V đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS h.T;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- UBND xã T, h.T
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Trung Thành